

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước
trong lĩnh vực giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 87/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá;

Căn cứ Nghị định số 114/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/2024/NĐ-CP ngày 12/7/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá;

Căn cứ Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Căn cứ Thông tư số 44/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 5125/STC-GCS ngày 06 tháng 5 năm 2026, Công văn số 2762/STC-GCS ngày 19 tháng 3 năm 2026, Tờ trình số 425/TTr-STC ngày 22 tháng 12 năm 2025 về ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá; Ý kiến thẩm định văn bản của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 2957/BC-TP ngày 12 tháng 12 năm 2025; trên cơ sở ý kiến thống nhất của thành viên UBND thành phố theo hình thức gửi phiếu lấy ý kiến trên phần mềm;

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định ban hành quy định một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

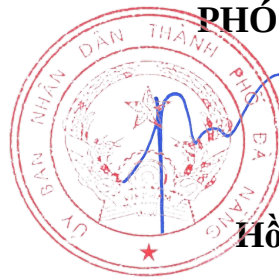
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ...30... tháng ..5... năm 2026 và thay thế Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chuyên môn, Chủ tịch UBND các phường, xã, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này thực hiện.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng;
- Thường trực HĐND thành phố, các Ban HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố Đà Nẵng;
- Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng;
- Đoàn ĐBQH thành phố Đà Nẵng;
- UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- BQL Khu CNC và các KCN Đà Nẵng;
- BQL Khu kinh tế mở Chu Lai, TP Đà Nẵng;
- Các đoàn thể - chính trị xã hội thành phố;
- Đảng ủy các phường, xã, đặc khu;
- HĐND, UBND phường, xã, đặc khu;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Báo và PTTH Đà Nẵng;
- Lưu: VT, KT, STC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh

QUY ĐỊNH

Một số nội dung quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND
Ngày 20 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn thành phố (bao gồm: bình ổn giá; kê khai giá; hiệp thương giá; giá tham chiếu; niêm yết, định giá; thẩm định giá nhà nước; công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu về giá; kiểm tra chuyên ngành về giá, thẩm định giá) theo quy định tại Điều 16, Điểm b Khoản 2 Điều 20, Khoản 3 Điều 37 Luật Giá năm 2023; Điểm b Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá; Khoản 2 Điều 6, Điểm b Khoản 2 và Điểm c Khoản 3 Điều 10, Điều 16, Điểm c Khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; Điều 1, Điều 2, Điều 4 Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 2 Điều 22 Thông tư số 29/2024/TT-BTC quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 44/2025/TT-BTC); Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 28/2024/TT-BTC quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

Những nội dung khác không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Giá và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; người tiêu dùng; Sở, ban, ngành; UBND các phường, xã, đặc khu; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá, thẩm định giá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ CỦA NHÀ NƯỚC

Mục 1

BÌNH ỔN GIÁ, KÊ KHAI GIÁ, HIỆP THƯƠNG GIÁ, GIÁ THAM CHIẾU

Điều 3. Bình ổn giá, kê khai giá

1. Bình ổn giá

a) Danh mục hàng hoá, dịch vụ bình ổn giá: Thực hiện theo Phụ lục số 01 kèm theo Luật Giá số 16/2023/QH15, Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược số 44/2024/QH15.

b) Trình tự, thủ tục đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hoá, dịch vụ bình ổn giá; tổ chức thực hiện bình ổn giá: Thực hiện theo quy định tại Mục 1, Chương IV, Luật Giá số 16/2023/QH15, Điểm b Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá; Mục 1, Chương II, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

c) Trách nhiệm Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu thực hiện bình ổn giá: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 20 Luật Giá số 16/2023/QH15, Điểm b Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá, Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

2. Kế khai giá

a) Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá; Thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ kê khai giá; lập, trình, quyết định đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hoá, dịch vụ thực hiện kê khai giá: Thực hiện theo Phụ lục V kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ và Phụ lục I kèm theo Quy định này.

Cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND thành phố Đà Nẵng theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành lĩnh vực, UBND các phường, xã, đặc khu được UBND thành phố phân công tại Phụ lục I kèm theo Quy định này tổ chức, triển khai, hướng dẫn, tiếp nhận, rà soát hồ sơ kê khai giá. Định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm tổng hợp, thống kê tình hình tiếp nhận hồ sơ kê khai giá hàng hoá, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND thành phố xem xét, ký duyệt gửi Bộ Tài chính.

b) Trình tự, thủ tục đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện kê khai giá: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

c) Cách thức thực hiện tiếp nhận hồ sơ kê khai giá: cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND thành phố Đà Nẵng theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành lĩnh vực, UBND các phường, xã, đặc khu được UBND thành phố phân công tiếp nhận hồ sơ kê khai giá tại Phụ lục I kèm theo Quy định này: Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

d) Hằng năm, cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND thành phố Đà Nẵng theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành lĩnh vực, UBND các phường, xã, đặc khu được UBND thành phố phân công tại Phụ lục I kèm theo Quy định này tổ chức rà soát, lựa chọn, thống kê Danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh, hàng hoá dịch vụ thuộc diện kê khai giá trên địa bàn thành phố thuộc lĩnh vực quản lý gửi Sở Tài chính trước ngày 31/01 để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố ban hành thông báo danh sách kê khai giá thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ và Điều 4 Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ.

Trường hợp cần điều chỉnh danh sách kê khai giá thì cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND thành phố Đà Nẵng theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành lĩnh vực, UBND các phường, xã, đặc khu được UBND thành phố phân công tại Phụ lục I kèm theo Quy định rà soát, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND thành phố ban hành danh sách kê khai giá bổ sung.

Điều 4. Hiệp thương giá

Tiêu chí hàng hoá, dịch vụ hiệp thương giá; nguyên tắc, trình tự, thủ tục và trách nhiệm tổ chức hiệp thương giá thực hiện theo quy định tại Mục 3, Chương IV, Luật Giá số 16/2023/QH15; Mục 3, Chương II, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

Điều 5. Niêm yết giá, giá tham chiếu

1. Niêm yết giá: Thực hiện theo quy định tại Điều 29, Luật Giá số 16/2023/QH15;

2. Giá tham chiếu: Thực hiện theo quy định tại Điều 30, Luật Giá số 16/2023/QH15; Điều 19, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

Mục 2 ĐỊNH GIÁ

Điều 6. Danh mục hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá

1. Danh mục hàng hoá, dịch vụ do UBND thành phố định giá: Thực hiện theo Phụ lục số 02 Luật Giá số 16/2023/QH15, Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá và Phụ lục II kèm theo Quy định này.

2. Trong trường hợp cần thiết cần điều chỉnh danh mục hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá, cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND thành phố Đà Nẵng theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành lĩnh vực, UBND các phường, xã, đặc khu (nếu có) được UBND thành phố phân công chủ trì, xây dựng phương án giá tại Phụ lục II kèm theo Quy định này căn cứ Điều 8 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ lập hồ sơ gửi Sở Tài chính kiểm tra, tổng hợp trình UBND thành phố, ký gửi Bộ Tài chính.

Điều 7. Quy định về lập, thẩm định phương án giá; trình và ban hành văn bản định giá; Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ

1. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND thành phố Đà Nẵng theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành lĩnh vực, UBND các phường, xã, đặc khu trong việc xây dựng, lập, thẩm định, trình và quyết định giá đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá được quy định chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quy định này.

2. Lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ: Thực hiện theo quy định tại Điều a, Điều b Khoản 1; Điều a Khoản 2; Khoản 3; Khoản 4 Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ; Điều 1 Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ.

3. Thẩm định phương án giá

a) Các cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND thành phố theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ, UBND các phường, xã, đặc khu được phân công tại Phụ lục II kèm theo Quy định này thực hiện việc thẩm định phương án giá theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ và Điều 2 Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ, đảm bảo phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá tại địa phương và quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

b) Nguyên tắc, căn cứ, phương pháp định giá thực hiện theo quy định tại Điều 22, Điều 23, Luật Giá số 16/2023/QH15, Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Trình và ban hành văn bản định giá: Thực hiện theo Điều 24 Luật Giá số 16/2023/QH15 và Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ và Điều 3 Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ.

5. Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ: Thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

Điều 8. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hoá, dịch vụ

Các cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND thành phố Đà Nẵng theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành lĩnh vực, UBND các phường, xã, đặc khu được UBND thành phố Đà Nẵng phân công thực hiện tiếp nhận hồ sơ kê khai giá hàng hoá dịch vụ đặc thù tại Mục B Phụ lục I kèm theo Quy định này; thẩm định phương án giá hàng hoá, dịch vụ tại Phụ lục II kèm theo Quy định này có trách nhiệm xây dựng đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý, trình UBND thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền đối với Danh mục hàng hoá, dịch vụ do nhà nước định giá tại Phụ lục II kèm theo Quy định (ngoại trừ sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng và các hàng hoá, dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan) và Danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện kê khai giá theo quy định tại Mục B Phụ lục I kèm theo Quy định này.

Mục 3

THẨM ĐỊNH GIÁ CỦA NHÀ NƯỚC

Điều 9. Thẩm định giá của Nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Mục 3 Chương VI Luật Giá số 16/2023/QH15.

Chương III

CÔNG TÁC PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG, BÁO CÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

Điều 10. Nguyên tắc phối hợp thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường

1. Chia sẻ thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời, hiệu quả.
2. Bảo đảm tham mưu cho UBND thành phố ban hành các biện pháp, giải pháp quản lý, điều tiết giá trong từng thời kỳ gắn với mục tiêu kiểm soát lạm phát.

Điều 11. Phân loại, nội dung, nguyên tắc, phương pháp tổ chức thu thập thông tin, phân tích diễn biến giá và dự báo giá thị trường về tài sản, hàng hoá, dịch vụ

1. Phân loại báo cáo giá thị trường
 - a) Báo cáo thị trường thực hiện định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.
 - b) Báo cáo đột xuất thực hiện khi có yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành.
2. Nội dung và biểu mẫu báo cáo giá thị trường:

a) Nội dung báo cáo giá thị trường: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 Luật Giá 2023; Điều 8 Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Danh mục hàng hoá, dịch vụ và biểu mẫu báo cáo giá thị trường

- Đối với báo cáo thị trường định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm thực hiện theo Phụ lục II, Phụ lục IV kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC và Phụ lục III kèm theo Quy định này.

- Đối với báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành thực hiện theo Phụ lục I kèm theo Thông tư số 44/2025/TT-BTC ngày 18/6/2025, Phụ lục IV kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC và Phụ lục III kèm theo Quy định này.

3. Nguyên tắc, phương pháp tổ chức thu thập thông tin, phân tích diễn biến giá và dự báo thị trường giá về tài sản, hàng hoá, dịch vụ: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính.

Điều 12. Thời gian thông tin, phân tích diễn biến giá và dự báo giá thị trường về tài sản, hàng hoá, dịch vụ

1. Báo cáo thị trường thực hiện định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm

a) Định kỳ thực hiện báo cáo theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 16, Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính: Hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

b) Thời gian chốt số liệu báo cáo thực hiện theo Điểm b, Khoản 2, Điều 16, Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024.

c) Thời hạn gửi báo cáo

- Sở, ban, ngành; UBND các phường, xã, đặc khu (nếu có) và các đơn vị có liên quan được phân công tại Phụ lục III kèm theo Quy định này xây dựng báo cáo và gửi báo cáo giá thị trường về Sở Tài chính trước ngày 01 của tháng sau liền kề đối với báo cáo tháng; Trước ngày 01 của tháng sau liền kề kỳ báo cáo đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm; Đối với báo cáo 6 tháng, 9 tháng và cả năm, thực hiện báo cáo tương ứng quý II và 6 tháng, quý III và 9 tháng, quý IV và cả năm (Số liệu báo cáo bao gồm: số liệu kỳ báo cáo và số liệu lũy kế từ đầu năm đến kỳ báo cáo).

- Sở Tài chính: tổng hợp, dự thảo báo cáo giá thị trường gửi UBND thành phố trước ngày 02 của tháng sau liền kề đối với báo cáo tháng; Trước ngày 03 của tháng sau liền kề kỳ báo cáo đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

- UBND thành phố định kỳ báo cáo gửi về Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) theo quy định tại Tiết c, Khoản 2, Điều 16, Thông tư số 29/2024/TT-BTC, cụ thể: Trước ngày 03 của tháng đối với báo cáo tháng; Trước ngày 05 của tháng cuối của kỳ báo cáo đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

2. Báo cáo đột xuất thực hiện khi có yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành: Thời gian chốt số liệu báo cáo, thời hạn gửi báo cáo thực hiện theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ban chỉ đạo Điều hành giá và các Bộ, ngành.

Điều 13. Trách nhiệm cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND thành phố Đà Nẵng theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành lĩnh vực, UBND

các phường, xã (nếu có) thực hiện thông tin, phân tích diễn biến giá và dự báo giá thị trường; kinh phí thực hiện

1. Báo cáo thị trường thực hiện định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm: Các Sở, ban, ngành; UBND các phường, xã, đặc khu (nếu có) và các đơn vị có liên quan được phân công tại Phụ lục III kèm theo Quy định này, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND thành phố ký gửi Bộ Tài chính đảm bảo theo thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 12 Quy định này.

2. Báo cáo đột xuất:

a) Khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành yêu cầu UBND thành phố báo cáo giá thị trường chuyên ngành thì giao các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị chuyên môn tương ứng với bộ ngành yêu cầu; hoặc cơ quan, đơn vị chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành lĩnh vực, UBND các phường, xã, đặc khu được phân công tại Phụ lục III kèm theo dự thảo Quy định này báo cáo giá hàng hoá, dịch vụ chuyên ngành tương ứng và dự thảo báo cáo giá thị trường chuyên ngành để UBND thành phố xem xét, ký gửi các Bộ, ngành, đồng thời gửi về Sở Tài chính để biết.

b) Trường hợp hàng hoá, dịch vụ yêu cầu báo cáo thuộc nhiều ngành, cơ quan chuyên môn khác nhau thì Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành lĩnh vực, UBND các phường, xã, đặc khu báo cáo giá thị trường chuyên ngành gửi về Sở Tài chính tổng hợp và dự thảo báo cáo để UBND thành phố xem xét, ký gửi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ban chỉ đạo Điều hành giá.

3. Kinh phí đảm bảo cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường: Thực hiện theo Điều 19, Điều 20, Điều 21 Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

Chương IV

CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ

Điều 14. Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về giá

1. Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá: Thực hiện theo Điều 38 Luật Giá, Điều 23 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

2. Quản lý cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương: Thực hiện theo Điều 24 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

Điều 15. Cập nhật, khai thác thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về giá

1. Cập nhật, khai thác thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về giá được thực hiện theo Điều 25 và Điều 26 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

2. Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành lĩnh vực, UBND các phường, xã, đặc khu được UBND thành phố phân công tiếp nhận hồ sơ kê khai giá; thông tin, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo tình hình giá cả thị trường; thẩm định phương án giá có trách nhiệm cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

Chương V

**KIỂM TRA CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT
VỀ GIÁ, THẨM ĐỊNH GIÁ**

Điều 16. Mục đích, nguyên tắc, thời hạn, báo cáo kết quả kiểm tra, trách nhiệm xử lý, quy trình, trình tự, thủ tục kiểm tra chấp hành pháp luật về giá và thẩm định giá

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 71 Chương VII Luật Giá 2023.

2. Việc xử lý vi phạm về giá thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Quy trình, trình tự, thủ tục kiểm tra chấp hành pháp luật về giá và thẩm định giá: Thực hiện theo Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 71 Chương VII Luật Giá 2023 và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024.

Điều 17. Trách nhiệm cơ quan, đơn vị kiểm tra: Các cơ quan, đơn vị chuyên môn, địa phương thực hiện kiểm tra chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá theo sự phân công của UBND thành phố Đà Nẵng tại Phụ lục IV kèm theo Quy định này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị chuyên môn

Ngoài các nhiệm vụ đã được quy định ở trên, các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Sở Tài chính

a) Tổng hợp, trình UBND thành phố xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá phù hợp và phân công tổ chức thực hiện trên cơ sở báo cáo bình ổn giá, đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường hàng hoá, dịch vụ trên địa bàn và đề nghị bình ổn giá của các Sở, Ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện tổng hợp, phân tích diễn biến giá cả thị trường trên địa bàn theo quy định và gửi báo cáo về UBND thành phố xem xét, ký duyệt, gửi Bộ Tài chính.

c) Tổng hợp, trình UBND thành phố xem xét ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn thành phố; bảng giá thực tế xây dựng mới 01m² đối với từng hạng nhà để tính lệ phí trước bạ.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở: Du lịch, Xây dựng, Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường; Cơ quan Thuế, các cơ quan chuyên môn và các phường, xã, đặc khu rà soát, lựa chọn, thống kê, báo cáo UBND thành phố ban hành Thông báo danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh, hàng hoá dịch vụ thuộc diện kê khai giá trên địa bàn thành phố trước ngày 15 tháng 02 hàng năm.

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành lĩnh vực, UBND các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện kiểm tra chấp hành pháp luật về giá và thẩm định giá. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành lĩnh vực, UBND các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện kiểm tra các nội dung liên quan đến việc quản lý giá theo chỉ đạo của UBND thành phố.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng, triển khai đến các cơ quan, đơn vị, địa phương phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; phối hợp với đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đề kết nối, chia sẻ thông tin từ cơ sở dữ liệu về giá địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị địa phương tổ chức xây dựng tính năng tiếp nhận thông tin kê khai giá trên môi

trường mạng theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 17 và Điểm d Khoản 3 Điều 28 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

g) Rà soát, có ý kiến về trình tự, thủ tục thẩm định phương án giá của các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã, đặc khu thẩm định phương án giá đối với hàng hoá, dịch vụ do UBND thành phố định giá. Thực hiện thẩm định phương án giá hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục nhà nước định giá do các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã, đặc khu trực tiếp chủ trì xây dựng phương án giá hàng hoá, dịch vụ.

2. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, xác định giá vật liệu xây dựng trên địa bàn; công bố giá vật liệu xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng và đơn giá xây dựng nhà, công trình.

b) Tổ chức xây dựng giá thực tế xây dựng 01 (một) mét vuông sàn nhà của từng cấp hạng nhà theo quy định của pháp luật về xây dựng tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND thành phố ban hành theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Luật Giá 2023, Điểm b Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ.

c) Định kỳ hàng năm, cung cấp, thông tin giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm tài nguyên khoáng sản không kim loại dùng làm vật liệu xây dựng giao dịch phổ biến trên thị trường, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND thành phố theo Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2017/TT-BTC hướng dẫn về thuế tài nguyên.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Định kỳ hàng năm, cung cấp, thông tin giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm tài nguyên khoáng sản, khoáng sản không kim loại, sản phẩm rừng tự nhiên, hải sản thiên nhiên, yến sào thiên nhiên, nước thiên nhiên, tài nguyên khác giao dịch phổ biến trên thị trường, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND thành phố theo Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2017/TT-BTC hướng dẫn về thuế tài nguyên.

4. Các Sở: Xây dựng, Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Văn hoá, Thể thao và Du lịch; UBND các phường, xã, đặc khu chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra chấp hành pháp luật về giá đối với hàng hóa, dịch vụ do UBND thành phố phân công theo quy định tại Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính kịp thời phát hiện và xử lý đối với các hành vi vi phạm theo quy định của Luật Giá, pháp luật chuyên ngành và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Thuế thành phố Đà Nẵng

a) Phối hợp cung cấp danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá, kê khai giá gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND thành phố phê duyệt.

b) Định kỳ hàng năm, cung cấp, thông tin giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trên cơ sở hồ sơ kê khai thuế của người nộp thuế, nguồn thông tin hình thành từ cơ sở dữ liệu giá tính thuế tài nguyên, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND thành phố theo Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 41/2024/TT-BTC

ngày 20/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2017/TT-BTC hướng dẫn về thuế tài nguyên.

6. Các cơ quan quản lý ngành phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dữ liệu về giá thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngành, địa phương và cập nhật thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương theo lĩnh vực ngành quản lý.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng phối hợp Sở, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về giá đối với hàng hóa, dịch vụ do UBND thành phố phân công theo quy định tại Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính kịp thời phát hiện và xử lý đối với các hành vi vi phạm theo quy định của Luật Giá, pháp luật chuyên ngành và các quy định của pháp luật có liên quan; kiểm tra, giám sát các nội dung liên quan đến việc quản lý giá theo chỉ đạo của UBND thành phố.

Điều 19. Trách nhiệm của UBND các phường, xã, đặc khu

1. Triển khai và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các chính sách, biện pháp quản lý giá theo thẩm quyền và theo quy định của UBND thành phố.

2. Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo phân công của UBND thành phố và thực hiện quản lý nhà nước về giá trên địa bàn của xã, phường.

3. Hằng năm, tổ chức rà soát, lựa chọn, thống kê Danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh, hàng hoá dịch vụ thuộc diện kê khai giá trên địa bàn thành phố thuộc phạm vi quản lý theo quy định gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND thành phố phê duyệt.

4. Tổ chức thu thập thông tin, báo cáo giá thị trường các loại hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trên địa bàn theo yêu cầu của UBND thành phố và hướng dẫn của Sở Tài chính.

5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành lĩnh vực theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện kiểm tra chấp hành pháp luật về giá và thẩm định giá theo chỉ đạo của UBND thành phố. Báo cáo tình hình thực hiện kê khai giá theo chỉ đạo của UBND thành phố và hướng dẫn của Sở Tài chính.

6. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố do UBND thành phố phân công.

7. UBND các xã, phường phối hợp xây dựng dữ liệu về giá thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo địa bàn quản lý và cập nhật thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục I
DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THỰC HIỆN KÊ
KHAI GIÁ VÀ THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN HỒ SƠ KÊ
KHAI GIÁ; LẬP, TRÌNH, QUYẾT ĐỊNH ĐẶC ĐIỂM
KINH TẾ KỸ THUẬT CỦA HÀNG
HOÁ, DỊCH VỤ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ

*(Kèm theo Quyết định số: 50/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026
của UBND thành phố Đà Nẵng)*

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền ban hành đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tham mưu trình ban hành đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	UBND thành phố phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc, UBND các phường, xã, đặc khu tiếp nhận kê khai giá trên địa bàn thành phố
A	HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ TRÊN PHẠM VI CẢ NƯỚC			
I	HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THUỘC DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ BÌNH ỔN GIÁ			
1	Xăng, dầu thành phẩm			Sở Công Thương
2	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)			Sở Công Thương
3	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi			Sở Y tế
4	Thóc tẻ, gạo tẻ			Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Phân đạm; phân DAP; phân NPK			Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản			Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	Vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm			Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	Thuốc bảo vệ thực vật			Sở Nông nghiệp và Môi trường
9	Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu			Sở Y tế
II	HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH KHUNG GIÁ, GIÁ TỐI ĐA, GIÁ TỐI THiểu ĐỂ CÁC TỔ CHỨC ĐỊNH MỨC GIÁ CỤ THỂ BÁN CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG			Cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND thành phố Đà Nẵng theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành lĩnh vực, UBND các phường, xã, đặc khu có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực do mình thẩm định phương án giá
III	HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU KHÁC DO CHÍNH PHỦ BAN HÀNH			
1	Xi măng			Sở Xây dựng
2	Nhà ở, nhà chung cư			Sở Xây dựng
3	Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước (giá thuê)			Sở Xây dựng

4	Thép xây dựng			Sở Công Thương
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền ban hành đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tham mưu trình ban hành đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	UBND thành phố phân công cơ quan, đơn vị chuyển môn trực thuộc, UBND các phường, xã, đặc khu tiếp nhận kê khai giá trên địa bàn thành phố
5	Than			Sở Công Thương
6	Etanol nhiên liệu không biến tính			Sở Công Thương
7	Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG)			Sở Công Thương
8	Thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản			Sở Nông nghiệp và Môi trường
9	Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện			Sở Nông nghiệp và Môi trường
10	Muối ăn			Sở Nông nghiệp và Môi trường
11	Dịch vụ tại cảng biển khác ngoài hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá			Sở Xây dựng
12	Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ			Sở Xây dựng
13	Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi			Sở Y tế
14	Thiết bị y tế			Sở Y tế
15	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước			Sở Y tế
16	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân			Sở Y tế
B <u>HÀNG HÓA, DỊCH VỤ ĐẶC THÙ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG:</u>				
1	Dịch vụ lưu trú			
a	Đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi cấp phép đăng ký kinh doanh ở cấp thành phố	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Du lịch	Sở Du lịch
b	Đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi cấp phép đăng ký kinh doanh ở cấp xã, phường	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Du lịch	UBND các phường, xã, đặc khu
2	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước			
a	Đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của thành phố, do thành phố cấp giấy phép đăng ký kinh doanh	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng

b	Đối với tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi cấp phép đăng ký kinh doanh ở cấp xã, phường, đặc khu	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Xây dựng	UBND các phường, xã, đặc khu
3	Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng
4	Dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách tuyến cố định bằng đường thuỷ nội địa- đường biển	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng

Phụ lục II**QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC XÂY DỰNG, LẬP, THẨM ĐỊNH, TRÌNH VÀ QUYẾT ĐỊNH GIÁ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

(Kèm theo Quyết định số: 50/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Hình thức định giá	Thẩm quyền định giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương chủ trì xây dựng phương án giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương thẩm định phương án giá; hoặc phân công cơ quan đơn vị thực hiện và trình UBND thành phố; hoặc cơ quan, đơn vị chuyên môn được phân cấp
1	Dịch vụ vận chuyển khí thiên nhiên bằng đường ống và dịch vụ tồn trữ, tái hoá, vận chuyển và phân phối khí thiên nhiên hoá lỏng cho sản xuất điện	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Công Thương tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Công Thương
2	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Giá tối đa	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Xây dựng tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Xây dựng
3	Dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt trên kết cấu hạ tầng đường sắt địa phương do mình đầu tư	Giá tối đa	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Xây dựng tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Xây dựng
4	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Khung giá	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Xây dựng tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Xây dựng

5	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Giá tối đa	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Xây dựng tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Xây dựng
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Hình thức định giá	Thẩm quyền định giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương chủ trì xây dựng phương án giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương thẩm định phương án giá; hoặc phân công cơ quan đơn vị thực hiện và trình UBND thành phố; hoặc cơ quan, đơn vị chuyên môn được phân cấp
6	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Giá tối đa	UBND thành phố Đà Nẵng	- Sở Xây dựng tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ cảng, bến thủy nội địa lập phương án giá - Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ cảng cá lập phương án giá	- Sở Xây dựng thẩm định phương án giá dịch vụ cảng, bến thủy nội địa - Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định phương án giá dịch vụ cảng cá □
7	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng lập phương án giá.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Nông nghiệp và Môi trường

9	Nước sạch	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	- Sở Xây dựng tổ chức lựa chọn, yêu cầu đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp nước rà soát, lập phương án giá nước sạch đô thị; - Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức lựa chọn, yêu cầu đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp nước rà soát, lập phương án giá nước sạch nông thôn.	- Sở Xây dựng thẩm định trình phương án giá nước sạch đô thị; - Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định trình phương án giá nước sạch nông thôn
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Hình thức định giá	Thẩm quyền định giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương chủ trì xây dựng phương án giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương thẩm định trình phương án giá; hoặc phân công cơ quan đơn vị thực hiện và trình UBND thành phố; hoặc cơ quan, đơn vị chuyên môn được phân cấp
10	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được UBND thành phố ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; UBND các phường, xã, đặc khu yêu cầu tổ chức sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng lập phương án giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; UBND các phường, xã, đặc khu
11	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	Giá cụ thể	Sở Y tế	Sở Y tế tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá; hoặc phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện lựa chọn, yêu cầu đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá	Sở Y tế thực hiện thẩm định giá; hoặc phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện thẩm định phương án giá

12	Dịch vụ điều trị nghiện bằng thuốc thay thế tại các đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	Giá cụ thể	Sở Y tế	Sở Y tế tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá; hoặc phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện lựa chọn, yêu cầu đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá	Sở Y tế thực hiện thẩm định giá; hoặc phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện thẩm định phương án giá
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Hình thức định giá	Thẩm quyền định giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương chủ trì xây dựng phương án giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương thẩm định phương án giá; hoặc phân công cơ quan đơn vị thực hiện và trình UBND thành phố; hoặc cơ quan, đơn vị chuyên môn được phân cấp
13	Máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn	Giá cụ thể	Sở Y tế	Sở Y tế tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá; hoặc phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện lựa chọn, yêu cầu đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá	Sở Y tế thực hiện thẩm định giá; hoặc phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện thẩm định phương án giá
14	Dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)	Giá cụ thể	Sở Y tế	Sở Y tế tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá; hoặc phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện lựa chọn, yêu cầu đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá	Sở Y tế thực hiện thẩm định giá; hoặc phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện thẩm định phương án giá

15	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	Khung giá, Giá tối đa; Giá cụ thể tùy dịch vụ	UBND thành phố Đà Nẵng	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; UBND các phường, xã, đặc khu yêu cầu tổ chức sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ được đặt hàng lập phương án giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; UBND các xã, phường, đặc khu
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Hình thức định giá	Thẩm quyền định giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương chủ trì xây dựng phương án giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương thẩm định phương án giá; hoặc phân công cơ quan đơn vị thực hiện và trình UBND thành phố; hoặc cơ quan, đơn vị chuyên môn được phân cấp
16	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố	Khung giá	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
17	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
18	Dịch vụ nghỉ trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Xây dựng tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Xây dựng
19	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Giá tối đa	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Xây dựng tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Xây dựng

20	Dịch vụ vận chuyển hành khách trên đường sắt địa phương	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Xây dựng tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Xây dựng
21	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng				
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Hình thức định giá	Thẩm quyền định giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương chủ trì xây dựng phương án giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương thẩm định phương án giá; hoặc phân công cơ quan đơn vị thực hiện và trình UBND thành phố; hoặc cơ quan, đơn vị chuyên môn được phân cấp
21.1	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu) áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng	Giá tối đa	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
21.2	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Giá cụ thể	UBND các phường, xã, đặc khu	UBND các phường, xã, đặc khu tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá; hoặc phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	UBND các phường, xã, đặc khu thực hiện thẩm định phương án giá; hoặc phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện thẩm định phương án giá
22	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Xây dựng tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Xây dựng
23	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước				

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Hình thức định giá	Thẩm quyền định giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương chủ trì xây dựng phương án giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương thẩm định phương án giá; hoặc phân công cơ quan đơn vị thực hiện và trình UBND thành phố; hoặc cơ quan, đơn vị chuyên môn được phân cấp
23.1	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố (các bãi đỗ xe thuộc hạ tầng giao thông đô thị; các bãi đỗ xe thuộc công trình phụ trợ: khu chung cư, khu nhà ở xã hội, chợ truyền thống, trung tâm thương mại, bệnh viện; trường học; khu vui chơi, giải trí, tham quan, du lịch...)	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Các Sở: Xây dựng, Công Thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	(1) Sở Xây dựng: Dịch vụ trông giữ xe tại các bãi đỗ xe thuộc hạ tầng giao thông đô thị, khu chung cư, nhà ở xã hội... (2) Sở Công Thương: Dịch vụ trông giữ xe tại các bãi đỗ xe là công trình phụ trợ của chợ truyền thống, trung tâm thương mại...thuộc phạm vi quản lý; (3) Sở Y tế: Dịch vụ trông giữ xe tại các bãi đỗ xe là công trình phụ trợ của Bệnh viện...thuộc phạm vi quản lý; (4) Sở Giáo dục và Đào tạo: Dịch vụ trông giữ xe tại các bãi đỗ xe là công trình phụ trợ của các trường học...thuộc phạm vi quản lý; (5) Sở Văn hoá, Thể thao và du lịch: Dịch vụ trông giữ xe tại các bãi đỗ xe là công trình phụ trợ của các khu vui chơi, giải trí, địa điểm tham quan, du lịch...thuộc phạm vi quản lý; (6) Sở Nông nghiệp và Môi trường: dịch vụ trông giữ xe là công trình phụ trợ của Chợ Đầu mối thủy sản Thọ Quang, cảng cá thuộc phạm vi

23.2	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (các bãi đỗ xe thuộc hạ tầng giao thông đô thị, bãi đỗ xe thuộc công trình phụ trợ của Bệnh viện, chợ truyền thống, trung tâm thương mại, khu chung cư, trường học, địa điểm tham quan du lịch.... thuộc phạm vi quản lý của xã, phường)	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	UBND các phường, xã, đặc khu tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	UBND các phường, xã, đặc khu
24	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Xây dựng tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Xây dựng
25	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Giá tối đa	UBND thành phố Đà Nẵng	Sở Tư pháp tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	Sở Tư pháp
26	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước				
26.1	Chợ thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	- Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	- Sở Công Thương thẩm định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý, gồm: chợ Cồn, chợ Hàn, chợ Đồng Đa, chợ Đầu mối Hoà Cường - Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước đối với Đầu mối thủy sản Thọ Quang
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Hình thức định giá	Thẩm quyền định giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương chủ trì xây dựng phương án giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương thẩm định phương án giá; hoặc phân công cơ quan đơn vị thực hiện và trình UBND thành phố; hoặc cơ quan, đơn vị chuyên môn được phân cấp

26.2	Chợ thuộc thẩm quyền quản lý của xã, phường, đặc khu	Giá cụ thể	UBND các phường, xã, đặc khu	UBND các phường, xã, đặc khu tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá; hoặc phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	UBND các phường, xã, đặc khu thực hiện thẩm định phương án giá; hoặc phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện thẩm định phương án giá
27	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao và cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Giá cụ thể	UBND thành phố Đà Nẵng	Ban quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng; Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, TP Đà Nẵng; Sở Công Thương TP Đà Nẵng tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.	(1) Ban quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng thực hiện thẩm định phương án giá dịch vụ sử dụng hạ tầng thuộc phạm vi quản lý; (2) Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, TP Đà Nẵng thực hiện thẩm định phương án giá dịch vụ sử dụng hạ tầng thuộc phạm vi quản lý; (3) Sở Công Thương TP Đà Nẵng thực hiện thẩm định phương án giá dịch vụ sử dụng hạ tầng cụm công nghiệp thuộc phạm vi quản lý. (4) UBND các phường, xã, đặc khu thực hiện thẩm định phương án giá dịch vụ sử dụng hạ tầng cụm công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Hình thức định giá	Thẩm quyền định giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương chủ trì xây dựng phương án giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương thẩm định phương án giá; hoặc phân công cơ quan đơn vị thực hiện và trình UBND thành phố; hoặc cơ quan, đơn vị chuyên môn được phân cấp

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Hình thức định giá	Thẩm quyền định giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương chủ trì xây dựng phương án giá	Cơ quan, đơn vị chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương thẩm định phương án giá; hoặc phân công cơ quan đơn vị thực hiện và trình UBND thành phố; hoặc cơ quan, đơn vị chuyên môn được phân cấp
-----	-----------------------	--------------------	---------------------	---	--

Phụ lục III

QUY ĐỊNH VỀ DANH MỤC HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ BÁO CÁO VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM SỞ, NGÀNH; UBND CÁC PHƯỜNG, XÃ, ĐẶC KHU (NẾU CÓ) THỰC HIỆN, NHIỆM VỤ TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 29/2024/TT- BTC NGÀY 16/5/2024 VÀ THÔNG TƯ SỐ 44/2025/TT-BTC NGÀY 18/6/2025 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số: 50/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Danh mục báo cáo	Cơ quan, đơn vị chuyên môn theo ngành lĩnh vực, hoặc UBND các phường, xã, đặc khu thực hiện báo cáo thị trường
I	ĐỐI VỚI BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG THỰC HIỆN ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG, 3 THÁNG, 6 THÁNG, 9 THÁNG VÀ CẢ NĂM	
1	THỰC PHẨM; CHẤT ĐÓT: 01.003 - Thịt heo hơi 01.004 - Thịt heo nạc thăn (Loại 1 hoặc phổ biến) 01.005 - Thịt bò thăn (Loại 1 hoặc phổ biến) 01.006 - Thịt bò bắp (Bắp hoa hoặc bắp lõi, loại 200 - 300 gram/cái) 01.007 - Gà ta (Còn sống, loại 1,5 - 2kg /1 con hoặc phổ biến) 01.008 - Gà công nghiệp (Làm sẵn, nguyên con, bỏ lòng, loại 1,5 - 2kg /1 con hoặc phổ biến) 01.009 - Cá quả (Cá lóc - Loại 2 con/1 kg hoặc phổ biến) 01.010 - Cá chép (Loại 2 con/1 kg hoặc phổ biến) 01.011 - Tôm thẻ chân trắng (Loại 40-45 con/kg) 01.012 - Bắp cải trắng (Loại to vừa khoảng 0,5-1kg/bắp) 01.013 - Cải xanh (Cải ngọt hoặc cải cay theo mùa) 01.014 - Bí xanh (Quả từ 1-2 kg hoặc phổ biến) 01.015 - Cà chua (Quả to vừa, 8-10 quả/kg) 01.016 - Giò lụa (Loại 1kg) 03.019 - Khí dầu mỏ hoá lỏng (Bình 12kg; Bình 48kg)	Sở Công Thương
2	LƯƠNG THỰC; VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP: 01.001 - Thóc tẻ 01.002 - Gạo tẻ 01.017 - Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện 02.001 - Phân đạm; phân DAP; phân NPK 02.002 - Thức ăn chăn nuôi; thức ăn thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Danh mục báo cáo	Cơ quan, đơn vị chuyên môn theo ngành lĩnh vực, hoặc UBND các phường, xã, đặc khu thực hiện báo cáo thị trường
3	DỊCH VỤ Y TẾ: 04.001 - Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước 04.002 - Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân	Sở Y tế
4	VẬT LIỆU XÂY DỰNG: 03.001 - Xi măng PCB 30 - bao 50 kg 03.002 - Xi măng PCB 40 - bao 50 kg 03.003 - Xi măng PCB 50 - bao 50 kg 03.004 - Thép cuộn D6 CB 240 03.005 - Thép cuộn D8 CB 240 03.006 - Thép thanh vằn D10 CB 300 03.007 - Phôi thép vuông 100 x 10, dài 12m 03.008 - Phôi thép dẹt 40 x 4, dài 6m 03.009 - Phôi thép dẹt 50 x 5, dài 6m 03.010 - Thép góc L50 03.011 - Thép góc L60 03.012 - Thép góc L63-65 03.013 - Thép góc L70-75 03.014 - Thép góc L80-100 03.015 - Cát xây (Mua rời dưới 2m3/lần, tại nơi cung ứng - không phải nơi khai thác) 03.016 - Cát vàng (Mua rời dưới 2m3/lần, tại nơi cung ứng - không phải nơi khai thác) 03.017 - Cát đen đổ nền (Mua rời dưới 2m3/lần, tại nơi cung ứng - không phải nơi khai thác); 03.018 - Gạch xây (Gạch ống 2 lỗ, cỡ rộng 10 x dài 22, loại 1, mua rời tại nơi cung ứng hoặc trưng đường). GIAO THÔNG: 05.001 - Trông giữ xe máy 05.002 - Trông giữ ô tô 05.003 - Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ 05.004 - Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	Sở Xây dựng

STT	Danh mục báo cáo	Cơ quan, đơn vị chuyên môn theo ngành lĩnh vực, hoặc UBND các phường, xã, đặc khu thực hiện báo cáo thị trường
5	DỊCH VỤ GIÁO DỤC: 06.001 - Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục 06.002 - Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục 06.003 - Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục và pháp luật về giáo dục đại học 06.004 - Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Phối hợp cung cấp báo cáo tình hình kinh tế xã hội, chỉ số CPI.	Thống kê thành phố Đà Nẵng
7	Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá; Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá; Tình hình định giá hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền; Tình hình thực hiện kê khai giá; Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá; Các nội dung liên quan khác (nếu có).	Cơ quan, đơn vị chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành lĩnh vực, thực hiện báo cáo thị trường
II	ĐỐI VỚI BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG ĐÓT XUẤT THỰC HIỆN KHI CÓ YÊU CẦU CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH	
1	Khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành yêu cầu UBND thành phố báo cáo giá thị trường chuyên ngành	Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị chuyên môn tương ứng với bộ ngành yêu cầu; hoặc cơ quan, đơn vị chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành lĩnh vực, UBND các phường, xã, đặc khu
2	Trường hợp hàng hoá, dịch vụ yêu cầu báo cáo thuộc nhiều ngành, cơ quan chuyên môn khác nhau thì các ngành, cơ quan chuyên môn báo cáo giá thị trường chuyên ngành gửi về Sở Tài chính tổng hợp và dự thảo báo cáo để UBND thành phố xem xét, ký gửi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ban chỉ đạo Điều hành giá.	Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị chuyên môn tương ứng với bộ ngành yêu cầu; hoặc cơ quan, đơn vị chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành lĩnh vực, UBND các phường, xã, đặc khu

Phụ lục IV

QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG KIỂM TRA VÀ PHÂN CÔNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHUYÊN MÔN, ĐỊA PHƯƠNG CHỊU TRÁCH NHIỆM KIỂM TRA CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ, THẨM ĐỊNH GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 28/2024/TT-BTC NGÀY 16/5/2024 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số:50/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Nội dung kiểm tra	Cơ quan, đơn vị chuyên môn, địa phương thực hiện công tác kiểm tra
1	Thực hiện kiểm tra chuyên ngành về giá đất, thẩm định giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Thực hiện kiểm tra chuyên ngành về giá nhà ở, thẩm định giá nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở.	Sở Xây dựng
3	Thực hiện kiểm tra chuyên ngành và xử lý vi phạm pháp luật về giá, thẩm định giá điện và giá các dịch vụ về điện theo quy định của pháp luật về điện lực	Sở Công Thương
4	Thực hiện kiểm tra chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.	Sở Y tế
5	Thực hiện kiểm tra chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	- Thực hiện kiểm tra chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá về tiền đền bù đối với quyền sử dụng sáng chế được chuyển giao theo quyết định bắt buộc trong trường hợp người được chuyển giao quyền sử dụng sáng chế và người nắm độc quyền sử dụng sáng chế không thỏa thuận theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.	Sở Khoa học và Công nghệ
	- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, thể thao thực hiện kiểm tra chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá về giá đối với tiền bản quyền khi khai thác, sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình trong trường hợp giới hạn quyền tác giả, giới hạn quyền liên quan theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ	
	- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện kiểm tra chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá đối với tiền đền bù đối với quyền sử dụng giống cây trồng được chuyển giao theo quyết định bắt buộc được thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.	

7	Thực hiện kiểm tra chấp hành pháp luật về giá đối với hàng hoá, dịch vụ được UBND thành phố phân công tiếp nhận hồ sơ kê khai giá; hàng hoá, dịch vụ thực hiện theo pháp luật chuyên ngành; các nội dung liên quan khác theo phân công, chỉ đạo của UBND thành phố (nếu có).	Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành lĩnh vực, UBND các phường, xã, đặc khu
---	--	--